

Số: 17/2023/QĐST-KDTM

Nam Từ Liêm, ngày 14 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ Khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 58/2022/TLST-KDTM ngày 01 tháng 11 năm 2022, về việc: Tranh chấp hợp đồng kinh tế;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH sản xuất và trang trí nội thất A; Địa chỉ: Số 18E3, đường C, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thanh Th; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Đình Nh; Sinh năm: 1991; Địa chỉ liên hệ: Số 43/72, đường C, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền của Công ty TNHH sản xuất và trang trí nội thất A ngày 18/01/2022);

Bị đơn: Công ty cổ phần X số 9; Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2-2, đường P, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thạch T; Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Tuyết H; Chức vụ: Phụ trách pháp chế
VINACONEX 9 JSC (Theo Giấy ủy quyền số: 13/2023/UQ/VC9-HCNS ngày 09/01/2023 của Công ty cổ phần X số 9-VC9)

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty cổ phần X số 9 – VC9 xác nhận còn nợ Công ty TNHH sản xuất và trang trí nội thất A số tiền tạm tính đến ngày 18/01/2022 là:

- Số tiền còn nợ chưa thanh toán: 615.275.705 đồng.

- Số tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán đối với số nợ trên, tạm tính đến ngày 18/01/2022, với mức lãi suất tạm tính 10%/năm là:
 $615.275.705 \times (10\%/365) \times 383 = 64.561.806$ đồng;

- Số tiền phạt vi phạm đối với số tiền chậm thanh toán là: $615.275.705 \text{ đồng} \times 12\% = 73.833.084$ đồng;

Tổng cộng: $615.275.705 + 64.561.806 + 73.833.084 = 753.720.595$ đồng
(*Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi nghìn, năm trăm chín mươi lăm đồng*).

2. Lộ trình thanh toán công nợ cụ thể như sau: Công ty cổ phần X số 9 cam kết thanh toán số tiền trên cho Công ty A theo lộ trình 04 lần thanh toán như sau:

- Lần 1: Chậm nhất là ngày 30/3/2023, Công ty cổ phần X số 9 thanh toán cho Công ty A số tiền 200.000.000 đồng.

- Lần 2: Chậm nhất là ngày 30/4/2023, Công ty cổ phần X số 9 thanh toán cho Công ty A số tiền 200.000.000 đồng.

- Lần 3: Chậm nhất là ngày 30/5/2023, Công ty cổ phần X số 9 thanh toán cho Công ty A số tiền 200.000.000 đồng.

- Lần 4: Chậm nhất là ngày 30/6/2023, Công ty cổ phần X số 9 tất toán toàn bộ khoản vay cho Công ty A.

3. Án phí:

- Công ty TNHH sản xuất và trang trí nội thất A phải chịu 8.537.206 đồng
(*Bằng chữ: Tám triệu, năm trăm ba mươi bảy nghìn, hai trăm linh sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền: 17.100.000 đồng tạm ứng án phí Dân sự sơ

thẩm Công ty đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm (*Biên lai số 034766 ngày 01/11/2022*); Trả lại Công ty TNHH sản xuất và trang trí nội thất A số tiền: 8.562.794 đồng (*Bằng chữ: Tám triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn, bảy trăm chín mươi bốn đồng*);

- Công ty cổ phần X số 9 – VC9 phải chịu 8.537.206 đồng (*Bằng chữ: Tám triệu, năm trăm ba mươi bảy nghìn, hai trăm linh sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Lệ Thủy